

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/DSST
Ngày 21/9/2021
V/v: “Tranh chấp HĐ vay TS”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Mạnh Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thế Hanh

2. Ông Nguyễn Xuân Hoàng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Thị Huệ - Thư ký TAND huyện Hiệp Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa:*

Bà Dương Thị Thúy - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 9 H 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2021/TLST- DS ngày 05 tháng 7 H 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69B/2021/QĐXXST-DS ngày 19/8/2021, giữa các đương sự:

1.1. Ông Đặng Văn V, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn Yên Ninh, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, Bắc Giang (có mặt)

1.2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974

Địa chỉ: Phố Lữ, thôn Khoát, Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, Bắc Giang (vắng mặt)

1.3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Đặng Thị N, sinh năm 1968 (là vợ và cùng địa chỉ với ông V, đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 20/5/2021, bản tự khai ngày 06/7/2021, nguyên đơn là ông Đặng Văn V trình bày: Ông có quen biết với bà Nguyễn Thị H là giáo viên Trường tiểu học xã Đông Lỗ. Ngày 11/02/2021 âm lịch, ông có cho bà H vay số tiền 17.000.000đ để đóng học cho con bà H đang học ở Hà Nội. bà H viết biên nhận vay tiền cho ông và hẹn hôm sau tức 12/02/2021 âm lịch sẽ trả cho ông. Tuy nhiên, bà H không trả nợ cho ông theo đúng hẹn, ông đã đòi nhiều lần nhưng không có kết quả. Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu bà H trả cho ông số tiền đã vay là 17.000.000đ, ông tự nguyện không yêu cầu tiền lãi chậm trả.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị H mặc dù đã được Tòa án giao Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc, cũng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đặng Thị H thống nhất với ý kiến trình bày và yêu cầu của ông V.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Đặng Văn V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà H trả số nợ gốc đã vay là 17.000.000đ, ông không yêu cầu bà H trả lãi chậm trả. Bị đơn là bà Nguyễn Thị H vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hoà tham gia phiên Tòa nhận xét quá trình tiến hành tố tụng, xét xử vụ án, Tòa án và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Phía nguyên đơn có ý thức chấp hành pháp luật. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị HĐXX xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn V, buộc bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho ông Đặng Văn V số tiền gốc vay là 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng).

- Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả ông V số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về sự vắng mặt của đương sự: Mặc dù bị đơn là bà Nguyễn Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đặng Thị H vắng mặt nhưng bà H đã được triệu tập họp lần thứ 2, bà H đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối họ.

[2]. Đối với yêu cầu của ông Đặng Văn V về việc đòi bà Nguyễn Thị H trả số nợ gốc đã vay là 17.000.000đ: Bà Nguyễn Thị H là bị đơn trong vụ án, mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, giao các văn bản tố tụng nhưng bà H không đến Tòa án làm việc, cũng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bà H phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định của pháp luật, Tòa án căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ để giải quyết vụ án. Căn cứ đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ nộp kèm theo là bản gốc giấy biên nhận vay tiền mà phía nguyên đơn đưa ra, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Ngày 11/02/2021 âm Lịch, bà Nguyễn Thị H đã vay của ông Đặng Văn V số tiền 17.000.000đ, thỏa thuận thời hạn trả là ngày hôm

sau, tức 12/02/2021 âm lịch. Tuy nhiên đến hạn trả nợ và cho đến nay, bà H không thực hiện việc trả nợ mặc dù ông V đã đòi nhiều lần. Việc bà H không trả nợ cho ông V khi đến hạn theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ của bên vay, đây chính là căn cứ phát sinh nghĩa vụ dân sự của bà H đối với ông V nên việc ông V khởi kiện đòi số nợ gốc 17.000.000đ là có căn cứ theo quy định tại Điều 275, 463; 466 của Bộ luật dân sự.

Về lãi suất: Theo hợp đồng đôi bên ký kết thì không thể hiện về lãi suất vay, ông V cũng xác định khi cho vay hai bên không thỏa thuận gì về lãi suất vì bà H chỉ đề nghị vay 1 ngày. Kể từ khi hết hạn trả nợ cho đến nay, do ông V tự nguyện không yêu cầu bà H phải trả lãi chậm trả nên Hội đồng không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là bà Nguyễn Thị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật. Trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho ông Đặng Văn V.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 144, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 275, 463; 466 của Bộ luật dân sự; Điều 18, 26 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 H 2016, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn V: Buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho ông Đặng Văn V số tiền gốc đã vay là 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự H 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Án phí: Bà Nguyễn Thị H phải nộp 850.000đ (tám trăm H mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Đặng Văn V số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000727 ngày 05/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Hiệp Hoà
- Chi cục THA DS Hiệp Hoà
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

Chu Mạnh Hà